

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 6 năm 2022

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu

Bà Hà Thị Thúy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Bôn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-4-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐST-HNGĐ ngày 20-5-2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1986.

ĐKKHKT: Số B/M Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Trú tại: thôn M, xã N, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng V, sinh năm 1987.

ĐKKHKT và cư trú: Số B/M Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Hồng V trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 12/11/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xung đột cãi đánh nhau, sống chung không hạnh phúc nên anh đã đưa 2 con chung về quê ở xã N, huyện Cẩm Giàng sinh sống được 2 năm nay, giữa anh và chị V không liên quan kinh tế với nhau và hai gia đình không hỏi thăm nhau từ 2 năm nay;

thỉnh thoảng anh đưa 2 con lên chơi với em rồi lại về quê không ở lại sinh sống cùng chị V, chị V cũng không điện thoại, về quê thăm các con. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn với chị V nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

Về quan hệ con chung: Anh và chị V có 03 con chung: Nguyễn Hương Th, sinh ngày 22/8/2014; Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 30/9/2016, Nguyễn Kim Kh, sinh ngày 12/11/2018. Hai con chung Th, Ngọc A đang ở với anh từ năm 2019 đến nay; con chung Kh đang ở với chị V; trước khi ly hôn đã phân chia nuôi con nên nay để ổn định việc học tập, sinh hoạt thì giữ nguyên anh nuôi 2 con chung Th, Ngọc A và chị V nuôi con Kh và anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh. Hiện anh đang lái xe taxi gia đình thu nhập 10.000.000đ/tháng, còn chị V làm kế toán tại Công ty kính Đua Anh tại Hải Tân, TP Hải Dương thu nhập 8.000.000đ/tháng.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phạm Thị Hồng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn A có đăng ký kết hôn vào ngày 12/11/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không có tiếng nói chung về kinh tế, con cái. Hai vợ chồng gánh nặng mưu sinh, con cái sinh ra gần nhau, còn nhỏ, đều là con gái, anh A gây áp lực, ép buộc mọi thứ phải nghe theo ý kiến riêng của anh A. Từ tháng 9/2019, anh A đưa con gái lớn, thứ 2 về quê ở, chúng tôi vẫn qua lại. Từ tháng 2/2021 chúng tôi ở riêng, không liên quan đến kinh tế của nhau tuy nhiên vẫn đưa đón con thăm nom nhau, hiện nay các con còn quá nhỏ, bố mẹ ly hôn ảnh hưởng đến tâm lý của các con nên anh A làm đơn ly hôn, chị không đồng ý.

Về quan hệ con chung: Chị và anh An có 03 con chung: Nguyễn Hương Th, sinh ngày 22/8/2014; Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 30/9/2016, Nguyễn Kim Kh, sinh ngày 12/11/2018, hiện nay: cháu Th, cháu Ngọc A đang ở với anh An, cháu Kh do mẹ nuôi dưỡng; chị chưa có ý kiến về nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát biểu:

- Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Áp dụng các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày

25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn A ly hôn chị Phạm Thị Hồng V.

Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung: Nguyễn Hương Th, sinh ngày 22/8/2014; Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 30/9/2016 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng; giao 01 con chung: Nguyễn Kim Kh, sinh ngày 12/11/2018 cho chị Phạm Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng và chị Phạm Thị Hồng V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh A.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải nộp 300.000đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, đối trừ số tiền nộp tạm án phí anh A đã nộp đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với chị Phạm Thị Hồng V, tổ chức hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Phạm Thị Hồng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Phạm Thị Hồng V tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn A và chị Phạm Thị Hồng V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 12/11/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Phạm Thị Hồng V. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong cuộc sống chung giữa anh Nguyễn Văn A và chị Phạm Thị Hồng V có mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế, không chia sẻ, quan tâm với nhau về cuộc sống dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ tháng 9 năm 2019 anh A đã đưa 2 con về quê ở tại xã N, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương sinh sống, không liên quan đến nhau về tình cảm và kinh tế. Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án tuy nhiên chị V đều vắng mặt, thể hiện việc chị V không có thiện chí gặp gỡ anh A để hòa giải về đoàn tụ gia đình. Theo xác minh tại địa phương thể hiện: về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh An, chị V địa phương không nắm bắt được. Anh A không cư trú, sinh sống tại địa chỉ số B/M Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, khoảng hơn 1 năm trước anh A đã đưa 2 con về quê sinh sống, thỉnh thoảng có thấy anh A về nhà, tại địa chỉ này hiện nay chỉ có chị V và một con chung đang sinh sống. Như vậy, thể hiện giữa anh A và chị V không còn thương yêu, chăm sóc nhau, không cùng chăm lo gia đình. Từ nhận định trên, xác định tình cảm vợ chồng giữa anh A và chị V

mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục được nên yêu cầu của anh Nguyễn Văn A được ly hôn với chị Phạm Thị Hồng V là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn A và chị Phạm Thị Hồng V có 03 con chung là Nguyễn Hương Th, sinh ngày 22/8/2014; Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 30/9/2016 và Nguyễn Kim Kh, sinh ngày 12/11/2018. Hiện hai con chung Nguyễn Hương Th, Nguyễn Ngọc A do anh A nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Kim Kh do chị V nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, anh A có nguyện vọng nuôi 2 con chung, hiện tại chị V nuôi 01 con chung, chị V chưa có ý kiến gì nuôi con chung. Xét thấy: Về điều kiện kinh tế của anh A, chị V đều có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo nuôi con. Khi anh A và chị V không chung sống cùng nhau đã phân chia việc nuôi con chung, nguyện vọng của con chung Nguyễn Hương Th được ở với bố nên để đảm bảo quyền lợi, ổn định cuộc sống, học tập của các con chung cần giao cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hương Th, Nguyễn Ngọc A; chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Kim Kh đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh A nuôi dưỡng 02 con chung, chị V nuôi dưỡng 01 con chung. Anh A không yêu cầu chị V cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh nên cần chấp nhận sự tự nguyện này của anh A.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn A và chị Phạm Thị Hồng V.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn A và chị Phạm Thị Hồng V chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1. 2 Về nuôi dưỡng con: Anh Nguyễn Văn A và chị Phạm Thị Hồng V có 03 con chung là Nguyễn Hương Th, sinh ngày 22/8/2014; Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 30/9/2016 và Nguyễn Kim Kh, sinh ngày 12/11/2018.

Giao các con chung: Nguyễn Hương Th, sinh ngày 22/8/2014 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 30/9/2016 cho anh Nguyễn Văn A tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung: Nguyễn Kim Kh, sinh ngày 12/11/2018 cho chị Phạm Thị Hồng V tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn A không yêu cầu chị Phạm Thị Hồng V cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đối trừ với số tiền 300.000đồng anh Nguyễn Văn A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2020/0001816 ngày 23-02-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, anh Nguyễn Văn A đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn chị Phạm Thị Hồng V (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường Hải Tân, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu